

02/10/20

Kg. PTGPT - B thư huỷ

*[Signature]*

TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH  
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH PHÚ

Số: 2651/PCBP-TCNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 6, ngày 24 tháng 9 năm 2020

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 602  
ĐẾN Ngày: 02/10/2020  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số:

V/v xác minh văn bằng, chứng chỉ

Kính gửi: Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Để thực hiện tốt công tác quản lý nhân sự, Công ty Điện lực Bình Phú kính đề nghị Quý Trường hỗ trợ kiểm tra, xác minh văn bằng của cá nhân đang công tác tại Công ty Điện lực Bình Phú như sau:

Họ và tên: Nguyễn Phi Khanh  
Sinh ngày: 22/4/1971  
Loại văn bằng: Bằng tốt nghiệp Trung cấp  
Ngành đào tạo: Điện công nghiệp  
Hình thức đào tạo: chính quy  
Số hiệu văn bằng: TC0035  
Số vào sổ cấp bằng: 0006/18T5-2020  
Ngày cấp: 10/3/2020

Kết quả kiểm tra, Quý Trường vui lòng gửi về Phòng Tổ chức và Nhân sự - Công ty Điện lực Bình Phú, địa chỉ: 718 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp cần thiết, xin vui lòng liên hệ anh Lưu Đăng Khoa, số điện thoại 0963795599.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCNS; LDK (3).

Đính kèm:

- Bản sao văn bằng.



Nguyễn Thanh Phong

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR  
LY TU TRONG COLLEGE OF HO CHI MINH CITY

has conferred  
DIPLOMA  
LEVEL 4 OF VQF

Industrial electrics

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp  
BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP

Điện công nghiệp

Upon: Mr. Nguyen Phi Khanh

Date of birth: 22 April 1971

Graduation grade: Good

Mode of study: Full-time

Cho: Nguyễn Phi Khanh Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/4/1971

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy



*Ho Chi Minh City, 10 March 2020*

CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 004703 ngày 17-08-2020 theo số 01/2020/SCT-TP  
Ngày... tháng... năm...  
P. CHỦ NGHĨA VÀ PHƯƠNG 13 QUẬN 6

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2020*



Số hiệu: TC0035



Phạm Hữu Lộc

Số vào sổ cấp bằng: 0006/18T5-2020

Reg. No: 0006/18T5-2020

### BẢNG ĐIỂM

Họ và tên: NGUYỄN PHI KHANH  
Ngày sinh: 22/04/1971  
Khóa học: 2018-2019  
Lớp học: 18T5-ĐCNI  
Mã SV: 18005652

Ngành: Điện công nghiệp  
Chuyên ngành: Điện công nghiệp  
Trình độ đào tạo: Trung cấp  
Loại hình đào tạo: Chính quy

| TT | Mã HP  | Tên học phần                  | Số TC | Điểm HP |          |        |
|----|--------|-------------------------------|-------|---------|----------|--------|
|    |        |                               |       | Điểm 10 | Điểm chữ | Điểm 4 |
| 1  | 001182 | An toàn điện                  | 2     | 7.8     | B        | 3.0    |
| 3  | 001186 | Giáo dục quốc phòng - An ninh | 2     | 9.0     | A        | 4.0    |
| 5  | 001196 | Kỹ năng mềm                   | 3     | 8.4     | B        | 3.0    |
| 7  | 001184 | Máy điện                      | 2     | 8.3     | B        | 3.0    |
| 9  | 001064 | Chính trị                     | 2     | 8.7     | A        | 4.0    |
| 11 | 001365 | Kỹ thuật lắp đặt điện         | 2     | 7.7     | B        | 3.0    |
| 13 | 001014 | Thực hành Điện tử cơ bản      | 2     | 8.8     | A        | 4.0    |
| 15 | 001185 | Thực hành vẽ điện             | 2     | 8.5     | A        | 4.0    |
| 17 | 001018 | Trang bị điện                 | 2     | 6.2     | C        | 2.0    |
| 19 | 001020 | Cung cấp điện                 | 2     | 5.9     | C        | 2.0    |
| 21 | 001364 | Thực hành Cung cấp điện       | 2     | 8.3     | B        | 3.0    |
| 23 | 000412 | Thực hành Trang bị điện       | 2     | 7.7     | B        | 3.0    |

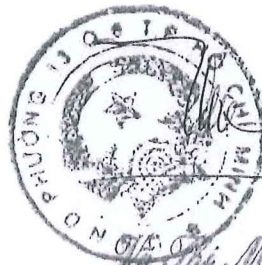
| TT | Mã HP  | Tên học phần                   | Số TC | Điểm HP |          |        |
|----|--------|--------------------------------|-------|---------|----------|--------|
|    |        |                                |       | Điểm 10 | Điểm chữ | Điểm 4 |
| 2  | 001181 | Điện tử cơ bản                 | 2     | 7.1     | B        | 3.0    |
| 4  | 001360 | Khi cụ điện                    | 2     | 7.6     | B        | 3.0    |
| 6  | 001180 | Mạch điện                      | 3     | 7.6     | B        | 3.0    |
| 8  | 001183 | Thực hành điện cơ bản          | 2     | 7.2     | B        | 3.0    |
| 10 | 001066 | Giáo dục thể chất              | 1     | 9.3     | A        | 4.0    |
| 12 | 001065 | Pháp luật                      | 1     | 7.8     | B        | 3.0    |
| 14 | 001361 | Thực hành máy điện             | 2     | 7.3     | B        | 3.0    |
| 16 | 001199 | Tin học                        | 4     | 9.0     | A        | 4.0    |
| 18 | 001197 | Anh văn                        | 4     | 8.2     | B        | 3.0    |
| 20 | 001362 | Đồ án học phần I               | 1     | 7.0     | B        | 3.0    |
| 22 | 001021 | Thực hành Đo lường và cảm biến | 2     | 9.7     | A        | 4.0    |
| 24 | 001363 | Thực tập tốt nghiệp            | 6     | 9.0     | A        | 4.0    |

Số tín chỉ tích lũy: 41  
Điểm trung bình chung học tập toàn khóa: 7.93  
Điểm trung bình chung tích lũy: 7.93  
Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

CHỨNG THỰC DAN CAO ĐẲNG LÍ TỰ TRỌNG Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Số chứng thực: 004703  
Ngày: 17-08-2020  
Quyển số: 01/2020-SCT/2020

P. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 13



Đinh Văn Đệ

Đinh Văn Đệ